TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-9-2023
"V/v: *Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Hồng Hạnh.
Ông Danh Út Nhỏ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 141/2023/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc "*Tranh chấp về ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Phi N, sinh năm 2003.
Địa chỉ: Số A, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1991.
Địa chỉ: số A, ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị Phi N *trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Trước đây giữa chị và anh Nguyễn Thanh L có tự quen biết tìm hiểu tình cảm với nhau khoảng 01 năm thì tiến tới kết hôn với nhau vào năm 2020, hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, theo giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 01/4/2022. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương chăm sóc lẫn nhau, từ đó chị và anh Nguyễn Thanh L thường hay gây gỗ với nhau; ngoài ra giữa chị và mẹ chồng cũng có xảy mâu thuẫn; nhiều lần gây gỗ thì anh L đánh chị. Từ tháng 01/2023 cho đến nay chị và anh Nguyễn Thanh L đã ly thân với nhau; từ khi ly thân đến nay giữa chị và anh L không có gặp nhau

để hòa giải, hàn gắn tình cảm. Nay, chị xét thấy không thể hàn gắn với nhau được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thanh L chung sống có 01 con chung tên là Nguyễn Đinh Xuân Đ (giới tính nam), sinh ngày 09/12/2020, hiện nay cháu Đ đang ở cùng với anh L, ly hôn chị đồng ý giao cháu Đ cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; chị yêu cầu đảm bảo quyền thăm nom chăm sóc con theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng cho con thì chị trình bày sẽ cho riêng cháu Đ bên ngoài.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N xác định vợ chồng không có tài sản chung và cam kết vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh L không có mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho anh L nhưng anh L không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của anh L.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh L đã được thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng đều vắng mặt là không tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 131 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận cho chị Đinh Thị Phi N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L; Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đinh Xuân Đ (giới tính nam), sinh ngày 09/12/2020 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; về cấp dưỡng nuôi con do anh L không có ý kiến nên miễn xét; Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định vợ chồng không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được với nhau nên chị Đinh Thị Phi N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh L được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Thanh L với tư cách là bị đơn trong vụ án, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả kết họp; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, anh Nguyễn Thanh L không nộp văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không đến Tòa án để tham gia phiên họp, hòa giải là không thực hiện đúng về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc khác, anh Nguyễn Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Phi N và anh Nguyễn Thanh L xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2020, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã V, theo giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 01/4/2022, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình, như vậy hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị Đinh Thị Phi N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L vì lý do vợ chồng có nhiều bất đồng ý kiến trong cuộc sống và trong sinh hoạt nên không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung; anh L không còn yêu thương và quan tâm đến chị, ngoài ra giữa chị và mẹ chồng còn có mâu thuẫn nhưng chưa được giải quyết. Do có nhiều bất đồng nên chị và anh L đã tự ly thân với nhau từ tháng 01/2023 cho đến nay. Đối với anh Nguyễn Thanh L, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, trong đó có 02 lần tống đạt Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để điều kiện cho vợ chồng anh chị hòa giải, đoàn tụ với nhau nhưng anh Nguyễn Thanh L đều không có mặt.

[3] Tại phiên tòa, chị Đinh Thị Phi N khai rõ trong suốt thời gian ly thân, vợ chồng anh chị không gặp mặt nhau và không còn liên lạc với nhau nữa, bản thân chị thì không còn tình cảm gì với anh L và tỏ rõ thái độ cương quyết ly hôn với anh L. HĐXX thấy rằng, trước khi kết hôn anh chị không có tìm hiểu kỹ nên khi về sống chung một thời gian thì bộc lộ cá tính của mỗi người nên khi xảy ra mâu thuẫn không giải quyết được dẫn đến tranh chấp kéo dài làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị Đinh Thị Phi N xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Đinh Xuân Đ (giới tính nam), sinh ngày 09/12/2020. Hiện nay, cháu Đ đang sống cùng với anh L nên chị cũng đồng ý giao cháu Đ cho anh L tiếp tục nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con và chị yêu cầu đảm bảo quyền thăm nom chăm sóc con theo quy định của pháp luật.

HĐXX thấy rằng, từ khi ly thân đến nay, cháu Đ sống cùng với anh L và phát triển bình thường như những đứa trẻ khác và chị N cũng đồng ý giao con chung cho anh L tiếp tục là phù hợp với thực tế và phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX xem xét ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định vợ chồng không có tài sản chung và cam kết vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000đ chị N phải nộp do có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Đinh Thị Phi N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Đinh Xuân Đ (giới tính nam), sinh ngày 09/12/2020 cho anh Nguyễn Thanh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Đinh Thị Phi N không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nhưng có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở chị N thực hiện quyền này.

Khi cần thiết anh, chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị Phi N phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006701, ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 05/9/2023.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Vĩnh Phước A;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn